|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN****ĐỀ 924** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****Môn: Hóa 9**Thời gian làm bài: 45 phútNgày kiểm tra: 28/12/2023**--------------------** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 ĐIỂM):**

***Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm:***

**Câu 1.** Để có vụ mùa bội thu, một người nông dân vùng Duyên Hải miền trung đi mua phân đạm bón cho lúa. Em có thể giúp bác nông dân đó chọn mua loại phân đạm nào sau đây là tốt nhất?

**A.** Canxi nitrat - Ca(NO3)2. **B.** Amoni nitrat - NH4NO3.

**C.** Amoni sunfat - (NH4)2SO4. **D.** Urê - CO(NH2)2.

**Câu 2.** Nhóm các dung dịch có pH > 7 là

**A.** NaCl, KNO3 **B.** HCl, HNO3

**C.** Nước cất, nước muối **D.** NaOH, Ba(OH)2

**Câu 3.** Cho dung dịch axit sunfuric loãng tác dụng với muối natri sunfit (Na2SO3). Chất khí nào sinh ra?

**A.** Khí hiđro sunfua **B.** Khí oxi

**C.** Khí lưu huỳnh đioxit **D.** Khí hiđro

**Câu 4.** Không được dùng chậu nhôm để chứa nước vôi trong do

**A.** nhôm tác dụng được với dung dịch axit.

**B.** nhôm đẩy được kim loại yếu hơn nó ra khỏi dung dịch muối.

**C.** nhôm tác dụng được với dung dịch bazơ.

**D.** nhôm là kim loại hoạt động hóa học mạnh

**Câu 5.** Thứ tự mức độ hoạt động hóa học giảm dần của các kim loại là

**A.** Na, Mg, Al, Fe. **B.** Al, Mg, Fe, Na.

**C.** Mg, Na, Al, Fe. **D.** Na, Al, Mg, Fe.

**Câu 6.** MgCO3 tác dụng với dung dịch HCl sinh ra

**A.** chất khí cháy được trong không khí **B.** chất khí làm vẫn đục nước vôi trong.

**C.** chất khí duy trì sự cháy và sự sống. **D.** chất khí không tan trong nước.

**Câu 7.** Hoà tan hỗn hợp gồm Fe và Cu vào dung dịch HCl (vừa đủ). Các sản phẩm thu được sau phản ứng là

**A.** FeCl2 và Cu **B.** FeCl2, Cu và khí H2

**C.** FeCl2 và khí H2 **D.** Cu và khí H2

**Câu 8.** NaOH có tính chất vật lý nào sau đây?

**A.** Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh và không tỏa nhiệt

**B.** Natri hiđroxit là chất rắn không màu, ít tan trong nước

**C.** Natri hiđroxit là chất rắn không màu, không tan trong nước, không tỏa nhiệt.

**D.** Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa nhiệt

**Câu 9.** Các dụng cụ như: cuốc, xẻng, dao, búa,… khi lao động xong con người ta phải lau, chùi (vệ sinh) các thiết bị này. Việc làm này nhằm mục đích

**A.** để sau này bán lại không bị lỗ.

**B.** thể hiện tính cẩn thận của người lao động.

**C.** để cho mau bén.

**D.** làm các thiết bị không bị gỉ.

**Câu 10.** Dãy phân bón hoá học chỉ chứa toàn phân bón hoá học đơn là

**A.** KCl, NH4H2PO4, Ca(H2PO4)2 **B.** (NH4)2SO4, KNO3, NH4Cl

**C.** (NH4)2SO4, KCl, Ca(H2PO4)2 **D.** KNO3, NH4NO3, (NH2)2CO

**Câu 11.** Cho 0,3 mol canxi oxit tác dụng với 700 ml dung dịch HCl 1M. Khối lượng muối thu được là

**A.** 33,3 g **B.** 23,2 g **C.** 2,32 g **D.** 32,3 g

**Câu 12.** Khi thả một cây đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO4 loãng, có hiện tượng

**A.** sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

**B.** có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.

**C.** có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

**D.** có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.

**Câu 13.** Hàm lượng sắt trong có trong oxit Fe2O3 là

**A.** 70% **B.** 70,2% **C.** 72,7% **D.** 72%

**Câu 14.** Có 4 kim loại X, Y, Z, T đứng sau Mg trong dãy hoạt động hóa học. Biết Z và T tan trong dung dịch HCl, X và Y không tan trong dung dịch HCl , Z đẩy được T trong dung dịch muối T, X đẩy được Y trong dung dịch muối Y. Thứ tự hoạt động hóa học của kim loại tăng dần như sau:

**A.** T, Z, X, Y **B.** Z, T, Y, X **C.** Z, T, X, Y **D.** Y, X, T, Z

**Câu 15.** Nguyên liệu chính để sản xuất nhôm là

**A.** than chì **B.** criolit **C.** quặng bôxit **D.** điện

**Câu 16.** Nhôm bền trong không khí là do

**A.** có lớp nhôm oxit mỏng bảo vệ.

**B.** nhôm không tác dụng với oxi.

**C.** nhôm nhẹ, có nhiệt độ nóng chảy cao

**D.** nhôm không tác dụng với nước.

**Câu 17.** Khi Fe tác dụng với dung dịch H2SO4 loãng, sản phẩm của phản ứng là

**A.** FeSO4 và H2 **B.** Fe2(SO4)2 và SO2

**C.** FeSO2 **D.** Fe2 (SO4)3

**Câu 18.** Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl3. Hiện tượng quan sát được là

**A.** có kết tủa đỏ nâu **B.** có khí thoát ra

**C.** có kết tủa trắng **D.** có kết tủa trắng xanh

**Câu 19.** Cặp chất tác dụng với dung dịch axit clohiđric là

**A.** NaOH, BaCl2 **B.** NaOH, Ba(NO3)2.

**C.** NaOH, BaSO4. **D.** NaOH, BaCO3

**Câu 20.** Cặp chất nào sau đây **không** thể tồn tại trong một dung dịch?

**A.** CaCl2, NaNO3 **B.** KCl, Na2SO4

**C.** NaOH, MgSO4 **D.** ZnSO4, H2SO4

**Câu 21.** Phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một số nguyên tố khác, trong hàm lượng cacbon lớn hơn 5%.

**B.** Gang là hợp kim của nhôm với cacbon và một số nguyên tố khác, trong hàm lượng cacbon chiếm lớn hơn 5%.

**C.** Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một số nguyên tố khác, trong hàm lượng cacbon chiếm từ 2 - 5%.

**D.** Gang là hợp kim của nhôm với cacbon và một số nguyên tố khác, trong hàm lượng cacbon chiếm từ 2 - 5%.

**Câu 22.** Dung dịch Ba(OH)2 **không** phản ứng được với

**A.** dung dịch KNO3 **B.** dung dịch MgSO4

**C.** dung dịch Na2CO3 **D.** dung dịch CuCl2

**Câu 23.** Kim loại X có những tính chất hóa học sau:

- Phản ứng với oxit khi nung nóng.

- Phản ứng với dung dịch AgNO3.

- Phản ứng với dung dịch H2SO4 loãng giải phóng khí H2 và muối của kim loại hóa trị II. Kim loại X là:

**A.** Al **B.** Cu **C.** Na. **D.** Fe

**Câu 24.** H2SO4 đặc, nguội không tác dụng với

**A.** Zn và Ag **B.** Al và Fe **C.** Mg và Cu **D.** Cu và Ag

**Câu 25.** Để phân biệt các chất rắn sau: Na2O, P2O5, CaO người ta có thể dùng

**A.** dung dịch HCl **B.** nước và quỳ tím

**C.** quỳ tím khô **D.** nước

**Câu 26.** Khi phân tích định lượng ta thấy trong muối sunfat của kim loại M có hoá trị II hàm lượng M là 29,41% về khối lượng. Vậy M là:

**A.** Fe **B.** Ca **C.** Mg **D.** Cu

**Câu 27.** Có những bazơ Ba(OH)2, Mg(OH)2, Cu(OH)2, Ca(OH)2. Nhóm các bazơ làm quỳ tím hoá xanh là

**A.** Mg(OH)2, Ba(OH)2 **B.** Ba(OH)2, Cu(OH)2

**C.** Mg(OH)2, Ca(OH)2 **D.** Ba(OH)2, Ca(OH)2

**Câu 28.** Cho 11,2 gam kim loại sắt tác dụng vừa đủ với dung dịch axit sunfuric loãng. Thể tích khí hiđro thu được ở đktc là:

**A.** 44,8 lít **B.** 22,4 lít **C.** 4,48 lít **D.** 2,24 lít

**II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)**

**Câu 29.** (1,5 điểm):

Hoàn thành các phương trinh hóa học theo sơ đồ:

Fe FeCl3 Fe(OH)3Fe2O3

**Câu 30.** (1,5 điểm):

Biết 7 gam hỗn hợp hai muối là CaCO3 và CaSO4 tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch HCl, sinh ra được 672 ml khí (đktc).

a. Viết phương trình phản ứng hoá học

b. Tính nồng độ mol của dung dịch HCl đã dùng.

c. Tính thành phần phần trăm theo khối lượng của mỗi muối trong hỗn hợp ban đầu.

**Biết: Ca = 40, S= 32, H=1, O=16, Al=27, Fe=56, Cl=35,5, Mg=24, C =12, Cu=64, Zn=65, Ag=108, Ba=137**

-------------------------- HẾT ---------------------------